

Số 05/2021/QĐST-DS

Nghệ An, ngày 09 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 117/2020/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp di sản thừa kế và hủy quyết định cá biệt” và các văn bản đồng ý của các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự có mặt nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó và Tòa án đã nhận được văn bản đồng ý của các đương sự vắng mặt tại phiên hòa giải.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Xuân D, sinh năm 1949. Địa chỉ: Xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1983. Địa chỉ: Khối 1, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Ông Phạm Xuân Th, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1949. Cùng địa chỉ: Xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Xuân Th và bà Nguyễn Thị Q : Văn phòng Luật sư T và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Số 65, đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ UBND huyện D, tỉnh Nghệ An.

+ UBND xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

+ Ông Phạm Trường K, sinh năm 1952. Địa chỉ: Xóm 2, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

+ Bà Phạm Thị Tr, sinh năm 1955. Địa chỉ: Số nhà 42, đường T, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

+ Bà Phạm Thị B , sinh năm 1958. Địa chỉ: Số nhà 89, đường 19/5, khối Tg, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo ủy quyền của ông K , bà Tr , bà B : Ông Nguyễn Văn G , sinh năm 1983. Địa chỉ: Khối 1, thị trấn D huyện D, tỉnh Nghệ An.

+ Chị Phạm Thị H , sinh năm 1972

Địa chỉ: số nhà 08, ngõ 390, đường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Chị Phạm Thị N , sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 322, đường Nguyễn Viết X, tổ 9, phường V, thành phố R, tỉnh Gia Lai.

+ Chị Phạm Thị V , sinh năm 1980

Địa chỉ: Số nhà 32, ngõ 266, đường T, thành phố T, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Chị Phạm Thị Ánh Ng t, sinh năm 1982

Địa chỉ: khu tập thể Trạm 220KV, phường Ninh Kh , thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

+ Chị Phạm Thị Y , sinh năm 1984

Địa chỉ: số nhà 20, đường V, Tổ dân phố 6, phường N, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện theo ủy quyền của chị H , chị N , chị V t, chị Ng , chị Y : Văn phòng Luật sư T và cộng sự, Đoàn Luật sư tỉnh Nghệ An. Địa chỉ: Số 65, đường L, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Thửa đất số 139, tờ bản đồ số 03, diện tích 518 m², trị giá 1.036.000.000 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi sáu triệu đồng) thuộc xóm Tân Minh (nay là xóm 2), xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 879122, ngày 15/01/2009 mang tên ông Phạm Xuân Th , bà Nguyễn Thị Q , nay chuyển thành diện tích đất nhà thờ, làm nơi thờ cúng chung cho con cháu của ông Phạm Văn Tr , bà Lê Thị T .

2.2. Tài sản trên thửa đất số 139, tờ bản đồ số 03 thuộc xóm Tân Minh (nay là xóm 2), xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An hiện nay gồm có:

- 01 ngôi nhà thờ xây bằng sò, lợp ngói, cửa chính, cửa sổ bằng gỗ, nền lát xi măng có diện tích 53,76 m² là tài sản chung của anh em, con cháu.

- 01 ngôi nhà bê tông 5 gian lợp ngói (bao gồm cả gian nhà bếp), 01 nhà nuôi bò, 01 nhà nuôi gà và 01 gian để củi và 01 dàn tôn mà ông Phạm Xuân Th và bà Nguyễn Thị Q hiện đang ở và sử dụng là tài sản riêng của ông Th , bà Q . Ông Th , bà Q có quyền sở hữu, sử dụng đến khi ông Th , bà Q chết thì tài sản của ông Th bà Q nêu trên được giao lại cho nhà thờ.

2.3. Giao cho ông Phạm Xuân Th quản lý diện tích đất nhà thờ và ngôi nhà thờ.

2.4. Giao cho chị Phạm Thị Ánh Ng được quyền sử dụng thửa đất số 448, tờ bản đồ số 03, diện tích 91m² trị giá 182.000.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu đồng) thuộc thôn Tân Minh (nay là xóm 2), xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, theo GCNQSDĐ có ký hiệu AN 879118 ngày 15/01/2009 do UBND huyện D cấp cho chị Phạm Thị Ánh Ng .

2.5. Giao cho chị Phạm Thị H được quyền sử dụng thửa đất số 449, tờ bản đồ số 03, diện tích 319m² trị giá 638.000.000 đồng (Sáu trăm ba mươi tám triệu đồng) thuộc thôn Tân Minh (nay là xóm 2), xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, theo GCNQSDĐ có ký hiệu AN 879121 ngày 15/01/2009 do UBND huyện D cấp cho chị Phạm Thị H .

2.6. Giao cho chị Phạm Thị V được quyền sử dụng thửa đất số 450, tờ bản đồ số 03, diện tích 91m² trị giá 182.000.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu đồng) thuộc thôn Tân Minh (nay là xóm 2), xã D, huyện d, tỉnh Nghệ An, theo GCNQSDĐ ký hiệu AN 879119 ngày 15/01/2009 do UBND huyện D cấp cho chị Phạm Thị Việt.

2.7. Giao cho chị Phạm Thị N được quyền sử dụng thửa đất số 451, tờ bản đồ số 03, diện tích 91m² trị giá 182.000.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu đồng) thuộc thôn Tân Minh (nay là xóm 2), xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, theo GCNQSDĐ ký hiệu AN 879120 ngày 15/01/2009 do UBND huyện D cấp cho chị Phạm Thị N .

2.8. Giao cho chị Phạm Thị Y được quyền sử dụng thửa đất số 452, tờ bản đồ số 03, diện tích 91m² trị giá 182.000.000 đồng (Một trăm tám mươi hai triệu đồng) thuộc thôn Tân Minh (nay là xóm 2), xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An, theo GCNQSDĐ ký hiệu AN 879117 ngày 15/01/2009 do UBND huyện D cấp cho chị Phạm Thị Y .

2.9. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: ông Phạm Xuân D tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông D đã nộp đầy đủ.

2.10. Về án phí:

- Ông Phạm Xuân Th phải chịu án phí đối với phần diện tích đất nhà thờ giao cho ông Phạm Xuân Th quản lý nhưng do ông Th là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí nên căn cứ Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, ông Thanh được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Chị Phạm Thị H phải chịu 14.760.000 đồng (Mười bốn triệu bảy trăm sáu mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Các chị Phạm Thị Ánh Nguyệt, chị Phạm Thị Ngọc, chị Phạm Thị Yến, chị Phạm Thị Vân, mỗi người phải chịu 4.550.000 đồng (Bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Từ